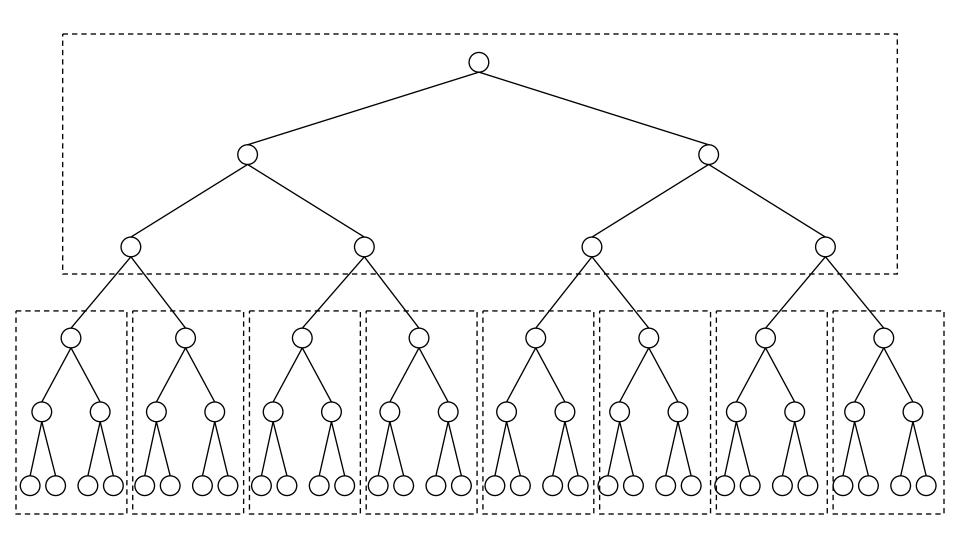
B – cây

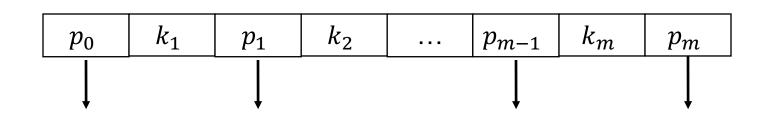
- Cây nhị phân đáp ứng khá đầy đủ các yêu cầu về biểu diễn cấu trúc dữ liệu
- Trong thực tế, kích thước dữ liệu thường là lớn hoặc vô cùng lớn. Đòi hỏi phải lưu trữ ở bộ nhớ ngoài
 - Dung lượng "vô hạn"
 - Tốc độ chậm hơn khoảng 10⁵ lần so với bộ nhớ trong,
 ngoài ra còn là chi phí di chuyển đầu đọc

- Sử dụng cây nhiều nhánh (lưu trữ trên đĩa) để biểu diễn cây tìm kiếm cỡ lớn
- Nhằm hạn chế tối đa thao tác truy xuất (đọc/ghi đĩa), cây được thiết kế với:
 - Đơn vị truy xuất là nhóm dữ liệu, gọi là trang
 - Chiều cao cây đạt mức tối thiểu
- → Hình thành khái niệm B-cây
 - Một trang tương ứng một nút của B-cây
 - Mỗi trang ngoài việc lưu trữ dữ liệu còn chứa "liên kết"
 để quản lý các trang con

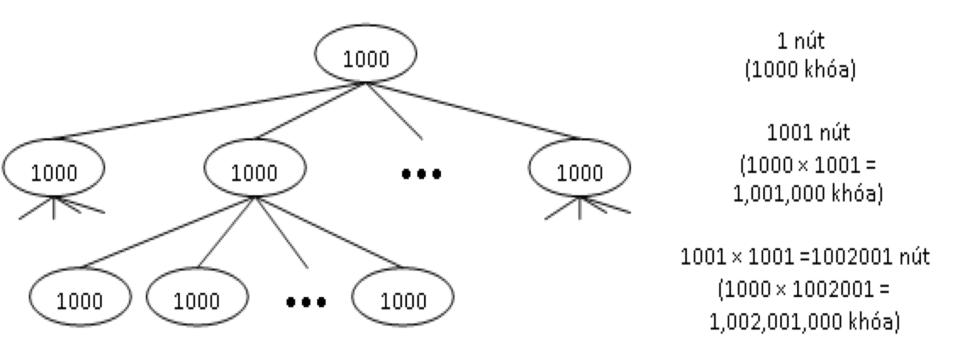


Định nghĩa: B-cây (bậc n) là cây cỡ lớn, được lưu trên đĩa với tổ chức như sau:

- Mỗi trang chứa tối đa 2n khóa
- Mỗi trang, trừ trang gốc, chứa tối thiểu n khóa
- Mỗi trang, trừ trang lá, nếu có m khóa thì có m+1 trang con
- Mọi trang lá đều xuất hiện ở cùng mức
- Các khóa được sắp xếp tăng dần từ trái qua phải



Xét B-cây với số khóa trung bình là 1000



- Với chiều cao là 3, cây chứa hơn 1 tỉ khóa (tương ứng với hơn 1 tỉ đơn vị dữ liệu)
- Nút gốc thường được lưu trong bộ nhớ chính nên chỉ mất tối đa 2 phép truy xuất để tìm một khóa

```
Các cấu trúc dữ liệu
const int n = 2;
const int nn = 4;
typedef struct page * ref;
struct item {
  int key;
 ref p;
  int count;
struct page {
  int m;
  item e[nn + 1];
```

Tìm kiếm trên B-cây

- 1. Đọc trang vào bộ nhớ và tìm kiếm tuần tự
 - Nếu m đủ lớn thì dùng tìm kiếm nhị phân
- 2. Nếu không tìm thấy (gọi k là khóa cần tìm):
 - a) $k_i < k < k_{i+1}$ với $1 \le i < m$: tìm tiếp trên trang trỏ bởi p_i
 - b) $k_m < k$: tìm tiếp trên trang trỏ bởi p_m
 - c) $k < k_1$: tìm tiếp trên trang trỏ bởi p_0
- 3. Nếu con trỏ trỏ đến trang mới bằng NULL: không tìm thấy

Thêm phần tử vào B-cây

- 1. Tìm trang lá thích hợp và chèn vào đúng vị trí
- 2. Nếu trang đầy: tiến hành tách trang
 - Mỗi trang chứa n khóa, phần tử đứng giữa được đưa
 lên trang cha
- 3. Trường hợp trang cha cũng trở nên đầy: Tiến trình tiếp tục theo chiều đi lên
 - → Cây lớn lên từ lá đến gốc

Xóa phần tử trên B-cây

Giai đoạn 1: Tìm và xóa phần tử

- ở trang lá: xóa bình thường
- ở trang trong:
 - Tìm phần tử thay thế (ở trang lá)
 - Đi theo con trỏ phải nhất của trang con bên trái, hoặc
 - Đi theo con trỏ trái nhất của trang con bên phải
 - Sao chép dữ liệu của phần tử thay thế cho phần tử định xóa ban đầu
 - Xóa phần tử thay thế

Giai đoạn 2: Kiểm tra "tính cân bằng"

- Việc xóa làm giảm số phần tử m của trang lá đi 1 đơn vị
- Nếu $m \ge n$: Dừng
- Nếu m < n: Xét trang kế bên
 - > n phần tử: Cân bằng số lượng phần tử của 2 trang (thông qua phần tử trung gian ở trang cha)
 - = n phần tử: Kéo phần tử trung gian ở trang cha xuống và ghép 2 trang \rightarrow trang đầy
 - Quá trình có thể lan truyền ngược ... (nếu trang cha trở nên thiếu) ... về đến gốc → cây giảm chiều cao

```
ref root, q;
bool h;
item u;
root = NULL;
for (i = 0; i < n; i++) {
  timthem(a[i], root, h, u);
  if (h) {
    q = root;
    root = new page;
    root->m = 1;
    root->e[0].p = q;
    root->e[1] = u;
```

```
void timthem(int x, ref a, bool &h, item &v) {
  int r;
 ref q;
  item u;
  if (a == NULL) {
   h = true;
   v.key = x;
   v.count = 1;
   v.p = NULL;
```

```
else {
  a\rightarrow e[0].key = x; // Linh canh
  for (r = a->m; a->e[r].key > x; r--);
  if ((r) \&\& (a->e[r].key == x)) { // Đã có}
    a\rightarrow e[r].count ++;
    h = false;
  else {
    if (r == 0) q = a->e[0].p;
    else
                   q = a->e[r].p;
    timthem(x, q, h, u);
    if (h) // a tro vào trang lá
      them(r, a, h, u, v);
```

```
void them(int r, ref a, bool &h, item &u,
                                        item &v) {
  if (a->m < nn) { // Trang chưa đầy
    a->m+;
    h = false;
    for (i = a->m; i >= r + 2; i --)
      a - e[i] = a - e[i - 1];
      a - e[r + 1] = u;
```

```
else { // Trang trỏ bởi a đầy
  ref b = new page;
  if (r \le n) {
    if (r == n)
      v = u;
    else {
      v = a->e[n];
      for (i = n; i >= r + 2; i--)
         a - e[i] = a - e[i - 1];
      a - e[r + 1] = u;
    for (i = 1; i \le n; i++)
      b - e[i] = a - e[i + n];
```

```
else {
  r -= n;
  v = a - e[n + 1];
  for (i = 1; i \le r - 1; i++)
    b-e[i] = a-e[i + n + 1];
  b \rightarrow e[r] = u;
  for (i = r + 1; i \le n; i++)
    b - e[i] = a - e[i + n];
a->m = b->m = n;
b - e[0] p = v.p;
v.p = b;
```

```
ref root, q;
bool h;
int x;
cout << "\nNhap vao khoa can xoa: ";</pre>
cin >> x;
timxoa(x, root, h);
if (h)
  if (root->m == 0) {
    q = root;
    root = q->e[0].p;
    delete q;
```

```
void timxoa(int x, ref a, bool &h) {
  if (a == NULL)
    h = false;
  else {
    a \rightarrow e[0].key = x;
    for (r = a-m; a-e[r].key > x; r--)
    if (r == 0)
      q = a - e[0].p;
    else
      if ((r) \&\& (a->e[r].key == x))
        q = a->e[r - 1].p;
      else
        q = a->e[r].p;
```

} // void

```
if ((r) \&\& (a->e[r].key == x))
  if (q == NULL) { // Trang la
    a->m-;
    h = a->m < n;
    for (i = r; i \le a->m; i++)
     a->e[i] = a->e[i + 1];
  else {
    xoa(a, q, r, h);// Tim phan tu thay the
    if (h) canbang(a, q, r - 1, h);
else {
  timxoa(x, q, h);
  if (h) canbang(a, q, r, h);
```

```
void xoa(ref a, ref p, int r, bool &h) {
  ref q = p \rightarrow [p \rightarrow m].p;
  if (q) {
    xoa(a, q, r, h);
     if (h)
       canbang (p, q, p-m, h);
  else { // p trỏ đến trang lá
    p->e[p->m].p = a->e[r].p;
    a\rightarrow e[r] = p\rightarrow e[p\rightarrow m]; // Sao chép
    p->m-;
    h = p->m < n;
```

```
void canbang(ref c, ref a, int s, bool &h)
  int mc = c->m;
  if (s < mc) {
    s++;
    b = c->e[s].p;
    mb = b->m;
    k = (mb - n + 1)/2; //Số phần tử chuyển giao
    a->e[n] = c->e[s]; // Lấy phần tử ở trang cha
    a \rightarrow e[n].p = b \rightarrow e[0].p;
} // void
```

```
if (k > 0) { // Khong can phai ghep trang
  for (i = 1; i \le k - 1; i++)
    a - e[n + i] = b - e[i];
  c->e[s] = b->e[k];
  c->e[s].p = b;
  b - e[0].p = b - e[k].p;
  mb -= k;
  for (i = 1; i \le mb; i++)
    b - e[i] = b - e[i + k];
  b->m = mb;
  a->m = (n - 1) + k;
  h = false;
```

```
else { // Trộn trang a và b
  for (i = 1; i \le n; i++)
    a \rightarrow e[n + i] = b \rightarrow e[i];
  for (i = s; i \le mc - 1; i++)
    c->e[i] = c->e[i + 1];
  a->m = nn;
  c->m = mc - 1;
  delete b;
```

```
else \{ // s = mc \}
  if (s == 1)
    b = c->e[0].p;
  else
    b = c-e[s - 1].p;
  mb = b->m + 1;
  k = (mb - n) / 2; // Số phần tử chuyển giao
  • • •
```

```
if (k > 0) {
 for (i = n - 1; i >= 1; i--)
   a - e[i + k] = a - e[i];
a - e[k] = c - e[s];
 a - e[k].p = a - e[0].p;
mb = k;
 for (i = k - 1; i >= 1; i--)
   a->e[i] = b->e[i + mb];
 a - e[0] p = b - e[mb] p;
 c->e[s] = b->e[mb];
 c->e[s].p = a;
b->m = mb - 1;
 a->m = (n - 1) + k;
h = false;
```

```
else { // Trộn hai trang a và b
  b - e[mb] = c - e[s];
  b - e[mb] \cdot p = a - e[0] \cdot p;
  for (i = 1; i \le n - 1; i++)
    b - e[i + mb] = a - e[i];
  b->m = nn;
  c->m = mc - 1;
  delete a;
```